

Số: /KL-TTr

Tây Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Về việc thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-TTr ngày 22/01/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Tây Ninh về việc thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng và Quyết định số 29/QĐ-TTr ngày 02/4/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc gia hạn thời gian thanh tra, từ ngày 22/01/2025 đến ngày 19/5/2025, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), Sở Xây dựng, Chi cục Thuế Khu vực XVI, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 02/6/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tây Ninh có diện tích khoảng 4.035 km<sup>2</sup>, điều kiện địa hình và địa chất thuận lợi, có Hồ Dầu Tiếng, sông Vàm Cỏ Đông, sông Sài Gòn, hình thành các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đa dạng như cát, đá, sỏi và đất san lấp với trữ lượng khá lớn.

Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã hết sức quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, Khoáng sản để quản lý, chỉ đạo điều hành đã đạt được nhiều kết quả. UBND tỉnh đã thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng cho các sở, ngành liên quan, trong đó Sở Xây dựng tham mưu công tác quy hoạch, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì quản lý các hoạt động thăm dò, khảo sát, tổ chức đấu giá, cấp phép, kiểm soát hoạt động khai thác và vận chuyển khoáng sản VLXD trên toàn địa bàn tỉnh.

Việc quy hoạch, cấp phép, khai thác khoáng sản VLXD trên địa bàn tỉnh được xây dựng và phê duyệt nhằm định hướng khai thác hiệu quả, bền vững, đáp ứng nhu cầu vật liệu ngày càng tăng cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như các tỉnh thành lân cận, đặc biệt là các công trình hạ tầng trọng điểm và nhu cầu xây dựng dân dụng, công nghiệp đang gia tăng mạnh mẽ. Các chủ đầu tư khai thác VLXD trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các Doanh nghiệp tư nhân và Công ty cổ phần, hoạt động đa dạng về quy mô từ nhỏ lẻ đến tương đối lớn, góp phần quan trọng vào nguồn cung vật liệu cho các dự án xây dựng.

Trong giai đoạn thanh tra từ năm 2019 - tháng 6 năm 2024: UBND tỉnh đã cấp 23 giấy phép thăm dò khoáng sản làm VLXD và 37 giấy phép khai thác cho 37 mỏ, trong đó có 08 giấy phép khai thác cát xây dựng và 29 giấy phép khai thác đất san lấp, vật liệu san lấp.

Ngoài ra còn có 30 giấy phép được cấp trước thời điểm thanh tra nhưng được gia hạn thời gian khai thác nên trong giai đoạn thanh tra còn khai thác.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính để quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện**

- Công tác tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý, hoạt động khoáng sản VLXD, cụ thể:

+ Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

+ Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 22/6/2020 về việc bãi bỏ Quyết định số 42/2009/QĐ-UBND ngày 04/8/2009 của UBND tỉnh;

+ Nghị quyết số 63/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023, quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

+ Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Công tác tham mưu, ban hành văn bản hành chính để quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành 30 văn bản (08 quyết định, 02 kế hoạch và 20 công văn) để chỉ đạo về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. *(kèm theo Phụ lục 01A)*

### **2. Việc tham mưu phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản VLXD; khoan định, phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản VLXD**

Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 phê duyệt Đề án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 phê duyệt Kế hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn năm 2021; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 về phê duyệt Kế hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 31/3/2021; Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn hàng năm đến năm 2025.

Ngoài ra, Sở Xây dựng còn tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 văn bản phục vụ cho công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành thuộc lĩnh vực quản lý.

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động

khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề nghị UBND tỉnh xem xét “điều chỉnh khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

Qua xem xét đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về điều chỉnh khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh (nếu có) cho phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

### **3. Việc tham mưu cấp giấy phép và tình hình thực hiện theo giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; cấp phép gia hạn, nâng công suất khai thác; phê duyệt trữ lượng để cấp phép**

Từ năm 2019 đến tháng 6/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh cấp 23 giấy phép thăm dò khoáng sản VLXD; cấp 37 giấy phép khai thác, trong đó có 08 giấy phép khai thác cát xây dựng (chuyển nhượng 03 giấy phép, gia hạn 05 giấy phép) và 29 giấy phép khai thác đất san lấp, vật liệu san lấp (cấp mới 20 giấy phép, gia hạn 05 giấy phép, chuyển nhượng 03 giấy phép, 01 giấy phép điều chỉnh).

Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị có liên quan, sau khi thăm dò đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 22 Quyết định phê duyệt về trữ lượng khoáng sản để cấp phép theo đúng quy định của pháp luật, làm cơ sở cho việc cấp phép và khai thác khoáng sản làm VLXD với tổng trữ lượng dự kiến 9.010.337 m<sup>3</sup> đất san lấp (kèm theo Phụ lục 01B).

Qua kiểm tra các giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản VLXD ghi nhận tất cả đều nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường và than bùn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Về trình tự, thủ tục, điều kiện bảo đảm theo quy định pháp luật.

### **4. Việc tham mưu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản VLXD**

- Trường hợp đấu giá quyền khai thác: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 591/QĐ-UBND ngày 15/3/2025 phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; ban hành Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 phê duyệt bổ sung khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 Phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022.

Do có một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác đấu giá, sau khi xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương, ngày 06/12/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 7782/BC-STNMT về kết quả thực hiện Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát trên địa bàn tỉnh, hiện nay UBND tỉnh đang xem xét.

- Trường hợp không đấu giá quyền khai thác: Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2628/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác 233 khu vực khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2020 và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 về phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 với tổng số 191 khu vực

trong đó: 94 khu vực được khoanh định theo tiêu chí quy định tại điểm g khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ; 97 khu vực được khoanh định theo tiêu chí quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Qua kiểm tra, đối chiếu, 37 giấy phép khai thác của 37 mỏ được UBND tỉnh cấp trong giai đoạn năm 2019 - tháng 6 năm 2024 đều nằm trong khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

**5. Việc tham mưu quản lý hoạt động khai thác tại các mỏ khoáng sản VLXD, quản lý hoạt động vận chuyển khoáng sản VLXD trên địa bàn, nhất là về thời hạn, sản lượng, công suất, tác động môi trường, an toàn lao động; việc tham mưu quản lý thu, nộp ngân sách các khoản thuế, phí, lệ phí**

#### **5.1. Quản lý hoạt động khai thác của các giấy phép**

- Đối với 37 giấy phép được cấp trong thời kỳ thanh tra, tại thời điểm thanh tra, có 13 giấy phép còn hạn khai thác và 24 giấy phép đã hết hạn khai thác.

Tổng trữ lượng cấp phép là 5.879.881 m<sup>3</sup> đất san lấp; 2.814.949 m<sup>3</sup> cát xây dựng; 88.052 m<sup>3</sup> đất sét gạch ngói.

Tổng trữ lượng đã khai thác từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2024 là: 3.172.963 m<sup>3</sup> đất san lấp; 541.236 m<sup>3</sup> cát xây dựng; 88.052 m<sup>3</sup> đất sét gạch ngói.

Trữ lượng còn lại: 2.706.918 m<sup>3</sup> đất san lấp; 2.273.713 m<sup>3</sup> cát xây dựng.

Qua kiểm tra 20 giấy phép/20 chủ đầu tư để kiểm tra thực địa tại khu vực khai thác, cơ bản thực hiện đúng theo giấy phép, tuy nhiên có 02 mỏ (Giấy phép số 789/GP-UBND, số 2273/GP-UBND) khai thác chưa đúng theo giấy phép khai thác (khu vực mỏ không có phao xác định tọa độ khép góc khai thác; mở vỉa khai thác mỏ chưa đúng vị trí mở vỉa). Đoàn thanh tra đã kiến nghị chuyển cơ quan chuyên ngành xem xét, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Kết quả 02 chủ đầu tư/02 mỏ đã khắc phục xong. *(kèm theo phụ lục 02)*

#### **5.2. Tình hình thực hiện đóng cửa mỏ**

Trong số 37 giấy phép được cấp trong kỳ thanh tra, đến ngày 30/6/2024 có 21/37 giấy phép còn hiệu lực; 16/37 giấy phép hết hạn (trong đó 07 giấy phép chưa nộp thủ tục phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; 03 giấy phép đã đóng cửa mỏ; 06 giấy phép đang thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ).

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra 06 giấy phép/6 chủ đầu tư đã hết hạn, trong đó 04 giấy phép khai thác được cấp trong thời kỳ thanh tra và 02 giấy phép khai thác được cấp trước thời kỳ thanh tra nhưng còn hạn khai thác trong thời kỳ thanh tra *(kèm theo Phụ lục 03)*.

Kết quả 02 giấy phép khai thác đã hết hạn trên 06 tháng (*Giấy phép số 1649/GP-UBND; Giấy phép số 2632/GP-UBND*) mặc dù đã được Sở Tài nguyên và Môi trường mời làm việc, cam kết thực hiện đóng cửa mỏ (*Giấy mời số 168/GM-STNMT ngày 09/01/2025*) nhưng các chủ đầu tư chưa nộp hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ theo quy định của Luật Khoáng sản. Có 04 giấy phép/ 04 chủ đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị đóng cửa mỏ sau khi hết hiệu lực trên 2 năm (*Giấy phép gia hạn khai thác số 2664/GP-UBND; Giấy phép khai thác số 407/GP-UBND; Giấy phép khai thác số 308/GP-UBND; Giấy phép số 644/GP-UBND*).

### **5.3. Việc tham mưu, quản lý thu, nộp ngân sách các khoản thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khai thác khoáng sản**

- Trong giai đoạn năm 2019 - tháng 6/2024: giấy phép khai thác khoáng sản được cấp là 37 giấy phép, đã thanh tra 21/37 giấy phép (*kèm theo phần B Phụ lục 04*):

Kết quả thanh tra có 14/21 giấy phép, chủ đầu tư thực hiện kê khai, quyết toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và nộp tiền thuê đất không đầy đủ với số tiền còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước là 5.305,163 triệu đồng và 7 giấy phép thực hiện kê khai, quyết toán, nộp thuế đầy đủ.

- Ngoài ra, còn kiểm tra 08 giấy phép khai thác khoáng sản được cấp trước thời điểm tháng 01/2019 nhưng trong giai đoạn từ năm 2019 - tháng 06/2024 vẫn còn khai thác nên có phát sinh thực hiện nghĩa vụ tài chính, Kết quả có 06/08 giấy phép, chủ đầu tư thực hiện kê khai, quyết toán thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và nộp tiền thuê đất không đầy đủ với số tiền còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước là 1.848,930 triệu đồng và 02 giấy phép thực hiện kê khai, quyết toán, nộp thuế đầy đủ.

- Tổng số tiền thuế còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước với số tiền là 7.154,095 triệu đồng (*kèm theo Phụ lục 05*).

### **5.4. Việc chấp hành quy định về đất đai và một số nội dung khác liên quan hoạt động khai thác khoáng sản VLXD**

Kiểm tra 06 giấy phép khai thác, của 5 chủ đầu tư sử dụng tổng diện tích đất 237.225,1 m<sup>2</sup>, (*trong đó: 207.487,6 m<sup>2</sup> đất / 5 giấy phép khai thác được cấp trong thời kỳ thanh tra / 4 chủ đầu tư và 29.737,5 m<sup>2</sup> / 01 Giấy phép khai thác được cấp trước thời kỳ thanh tra nhưng còn hạn khai thác trong thời kỳ thanh tra*) có những thiếu sót, hạn chế trong thực hiện quy định về đất đai như: dự án hết thời hạn sử dụng đất nhưng không gia hạn sử dụng đất (đối với trường hợp gia hạn giấy phép khai thác); chưa đăng ký biến động đất đai sau khi được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. (*kèm theo Phụ lục 06*)

### **6. Việc khai thác mỏ Khoáng sản VLXD phục vụ dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia (nếu có)**

Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không có giấy phép hoặc mỏ khai thác VLXD phục vụ dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia.

### **7. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý hoạt động khoáng sản và công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện**

Các cơ quan tham mưu và UBND tỉnh đã thực hiện việc công khai công tác quy hoạch, kế hoạch, trữ lượng, trình tự, thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường trên các phương tiện thông tin theo đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

Về công tác thanh tra, kiểm tra: hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng đều xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản, cụ thể từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện 23 cuộc kiểm tra đối với 85 tổ chức và 7 cá nhân, kết quả đã tham mưu UBND tỉnh xử lý vi phạm hành chính 18 tổ chức và 01 cá nhân với số tiền 2.517.603.092 đồng, với các hành vi vi phạm chủ yếu là: lưu trữ cơ sở dữ liệu trạm cân chưa đảm bảo, thông tin lưu trữ chưa chính xác; khai thác khoáng sản vượt

độ sâu, vượt công suất; thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch nhưng không đăng ký khu vực; sử dụng đất dôi dư chưa được cơ quan thẩm quyền cấp phép; đã phê duyệt đóng cửa mỏ, nhưng chưa thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường; khai thác khoáng sản trái phép; cấm thiêu mồi.

Đối với Sở Xây dựng cũng đã triển khai thực hiện 5 cuộc kiểm tra, chủ yếu về lĩnh vực quản lý sản phẩm, hàng hoá VLXD trên địa bàn tỉnh; việc niêm yết giá VLXD; chất lượng công trình; công tác bảo đảm an toàn vệ sinh lao động; công tác quản lý hoạt động xây dựng....qua kiểm tra đã có báo cáo, kiến nghị chấn chỉnh khắc phục đúng theo quy định.

### **III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA**

#### **1. Những mặt đạt được**

Các cơ quan tham mưu đã cơ bản thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương về công tác thi hành Luật Khoáng sản, cụ thể: đã tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý, hoạt động khoáng sản VLXD; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt các Quy hoạch, Kế hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản VLXD; tham mưu UBND tỉnh khoanh định, phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản VLXD; tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép và tình hình thực hiện theo giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản; tham mưu UBND tỉnh cấp phép gia hạn, nâng công suất khai thác; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng để cấp phép; tham mưu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản VLXD; tham mưu quản lý hoạt động khai thác tại các mỏ khoáng sản VLXD, quản lý hoạt động vận chuyển khoáng sản VLXD trên địa bàn; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý hoạt động khoáng sản và công tác thanh kiểm tra việc thực hiện;....tất cả các hoạt động trên đã góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu VLXD cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như của người dân trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Những hạn chế, vi phạm**

##### **2.1. Những hạn chế của cơ quan tham mưu**

Bên cạnh kết quả đạt được cũng còn có hạn chế, thiếu sót như: việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh còn chậm; Công tác theo dõi, kiểm tra, thanh tra, thực hiện pháp luật về khoáng sản có lúc chưa thường xuyên, chặt chẽ.

##### **2.2. Những vi phạm của chủ đầu tư**

- Về hoạt động khai thác khoáng sản: có một số trường hợp chủ đầu tư khai thác chưa đúng theo giấy phép Đoàn thanh tra đã có kiến nghị xử lý theo đúng quy định của pháp luật, các đơn vị vi phạm đã khắc phục xong.

- Về đóng cửa mỏ: một số chủ đầu tư có giấy phép khai thác hết hạn quá 6 tháng, mặc dù đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường mời làm việc, cam kết kết thực hiện nhưng đến nay vẫn chưa nộp hồ sơ đóng cửa mỏ.

- Về nghĩa vụ tài chính: có 21/29 giấy phép, chủ đầu tư khai thác khoáng sản kê khai, quyết toán phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên không đầy đủ, vi phạm quy định của Luật Thuế tài nguyên; Thông tư số 152/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2016/TT-BTC và Thông tư số 174/2016/TT-BTC; Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường; Luật Quản lý thuế và các văn bản có liên quan. Tổng số tiền còn phải nộp vào Ngân sách Nhà nước là 7.154,095 triệu đồng; trong đó: đã khắc phục nộp vào Ngân sách Nhà nước 938,238 triệu đồng.

- Về quản lý đất đai: một số chủ đầu tư chưa thực hiện đăng ký biến động đất đai sau khi được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; dự án hết thời hạn sử dụng đất nhưng không gia hạn sử dụng đất (đối với trường hợp gia hạn giấy phép khai thác).

### **3. Tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm; Nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm**

Các hạn chế, vi phạm được xác định là vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, đất đai và khoáng sản, dẫn đến việc chưa thu đúng, đủ nguồn thu ngân sách nhà nước theo quy định với số tiền 7.154,095 triệu đồng, (đã nộp khắc phục 938,238 triệu đồng); việc sử dụng đất chưa hoàn thiện thủ tục theo quy định với tổng diện tích 237.235,1 m<sup>2</sup>. Bên cạnh đó, việc chưa đóng cửa mỏ đúng quy định có thể gây ra những khó khăn trong công tác quản lý môi trường và an toàn sau khai thác.

Nguyên nhân đối với các thiếu sót, tồn tại:

- Đối với cơ quan tham mưu còn có lúc còn chậm tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản triển khai, chỉ đạo thực hiện liên quan đến lĩnh vực quản lý; chưa kịp thời kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về hoạt động khai thác khoáng sản, chưa tính đúng, tính đủ các loại thuế, phí các chủ đầu tư phải nộp.

- Đối với các chủ đầu tư: nguyên nhân chính là chấp hành không đúng các quy định của pháp luật về hoạt động khai thác khoáng sản nên dẫn đến các sai phạm như trên, trách nhiệm này các chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm.

## **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

### **1. Về chính sách pháp luật (không)**

### **2. Về tổ chức thực hiện**

2.1. Qua thanh tra, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tiến hành rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính đã tham mưu liên quan đến hoạt động khoáng sản kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, giao Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn các chủ đầu tư chưa thực hiện đóng cửa mỏ khẩn trương thực hiện hoàn tất các thủ tục đóng cửa mỏ; hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư đăng ký biến động sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất; trường hợp chủ đầu tư không chấp hành, vi phạm về đóng cửa mỏ theo Luật Khoáng sản thì áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định, đồng thời không xem xét cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới cho những đối tượng này.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đánh giá, tăng cường công tác phối hợp liên ngành: thuế, xây dựng... trong công tác cấp phép và quản lý, thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản nhằm quản lý chặt chẽ hoạt động đối với khoáng sản VLXD.

- Phối hợp rà soát, đối chiếu và cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan thuế đối với số liệu khai thuế tài nguyên của các doanh nghiệp do cơ quan thuế cung cấp.

- Định kỳ công bố, công khai danh sách các mỏ hết hạn nhưng chưa thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ, cũng như các trường hợp vi phạm khác để tăng cường tính minh bạch và làm căn cứ cho công tác quy hoạch, quản lý tài nguyên hiệu quả hơn.

## **2.2. UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo UBND cấp xã**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động khai thác khoáng sản và sử dụng đất đai trên địa bàn theo thẩm quyền; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi Cục Thuế khu vực và các cơ quan liên quan trong việc quản lý, theo dõi tình hình hoạt động khoáng sản và đôn đốc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư trên địa bàn.

- Thường xuyên báo cáo tình hình quản lý khoáng sản và đất đai lên UBND cấp trên để tổng hợp, chỉ đạo.

## **2.3. UBND tỉnh kiến nghị Chi Cục Thuế khu vực XVI**

- Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các chủ đầu tư (Công ty, doanh nghiệp) và áp dụng các biện pháp thu hồi số tiền của các doanh nghiệp nộp thiếu vào Ngân sách Nhà nước được phát hiện qua thanh tra theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Áp dụng các biện pháp quản lý thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn để đảm bảo thu đủ, đúng quy định.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường,...) đối với các giấy phép chưa có quyết định đóng cửa mỏ và chưa được Đoàn thanh tra kiểm tra.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã và cơ quan có liên quan trong việc cung cấp thông tin, kiểm tra, rà soát, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản để đảm bảo việc thu nộp ngân sách được đầy đủ.

- Về nghĩa vụ tài chính: yêu cầu các chủ đầu tư phải nộp đầy đủ số tiền thuế còn thiếu vào Ngân sách Nhà nước theo kết luận thanh tra đã nêu và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

## **2.4. Đối với các chủ đầu tư được cấp phép**

- Chấp hành theo các quy định pháp luật về đóng cửa mỏ, trường hợp không thực hiện sẽ không xem xét cấp giấy phép thực hiện các dự án khác; lập hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng đất đối với các dự án hết thời hạn sử dụng đất nhưng vẫn còn hoạt động; khẩn trương thực hiện đăng ký biến động đất đai sau khi được chuyển mục đích sử dụng đất (giấy phép khai thác chưa hết hạn).



- Yêu cầu các chủ đầu tư chấp hành kết luận thanh tra, khắc phục các vi phạm, thực hiện việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản thuế, phí theo quy định và các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

### **3. Xử lý trách nhiệm**

- Không xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan tham mưu, lý do đã được kiểm điểm theo các Kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan có thẩm quyền.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã chấn chỉnh khắc phục các sai sót, vi phạm như đã nêu trên.

*(kèm theo Phụ lục 05 - Tổng hợp vi phạm, xử lý vi phạm về kinh tế;*

*Phụ lục 08 - Tổng hợp kiến nghị xử lý trách nhiệm; hoàn thiện cơ chế chính sách pháp luật; kiến nghị khác)*

Trên đây là kết luận thanh tra chuyên đề về công tác quản lý thăm dò, khảo sát, quy hoạch, cấp phép, khai thác, vận chuyển đối với các mỏ vật liệu xây dựng./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục III Thanh tra Chính phủ;
  - UBND tỉnh (b/c);
  - UBKT, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
  - LĐ Thanh tra tỉnh;
  - Sở Nông nghiệp và Môi trường;
  - Sở Xây dựng;
  - Chi Cục thuế khu vực XVI;
  - Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
  - Lưu: VT, NV3, Đoàn TTr.
- (Thương)

**KT. CHÁNH THANH TRA**  
**PHÓ CHÁNH THANH TRA**